| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PT, TP HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 19 - 7 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kiều Duy Chinh.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thanh.
Ông Đặng Hữu Tình.
***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký tòa án.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1**. Dương Ngọc N, sinh năm 1972; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Đường Hồng, xã TĐ, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc P (Đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/10/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Đánh bạc và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 34 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2018, hiện tại đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

**2**. Đinh Trọng T, sinh năm 1996; nơi sinh, nơi cư trú: Cụm 7, xã LH, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Trọng Z và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2018, hiện tại đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1971; trú tại: Cụm 7, xã LH, huyện PT, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Đường Hồng, xã TĐ, huyện PT, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên Dương Ngọc N có quen biết một người đàn ông tên Tuấn ở khu vực bến xe Kim Mã, Thành phố Hà Nội là người thường xuyên bán ma túy cho N, thời gian gần đây N nảy sinh ý định bán ma túy lấy tiền kiếm lời. Ngày 08/3/2018 N đã mua 6.000.000 đồng tiền ma túy đá và Heroine của anh Tuấn mang về san làm nhiều gói nhỏ vừa để sử dụng cho bản thân vừa để bán kiếm lời. Do có quen biết với Đinh Trọng T ở xã LH, huyện PT, Thành phố Hà Nội, bởi vì T có thời gian làm thợ mộc tại xã TĐ gần nhà N. Chiều tối ngày 14/3/2018 T gọi điện thoại cho N để hỏi mua ma túy đá, N đồng ý và hẹn T đến nhà N ở thôn Đường Hồng, xã TĐ, huyện PT, Thành phố Hà Nội để lấy ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 14/3/2018 T ra khu vực nhà thờ thôn Hạ Hiệp, xã LH ngồi chơi một lúc rồi cùng anh Đỗ Hoành Hùng, anh Đỗ Hoành Sơn, anh Vương Tá Hưng, anh Đỗ Văn Hiến rồi mượn xe máy của anh Hiến đi đón anh Vương Chí S, sau đó T cùng anh S đi lấy tiền ở khu vực chợ Dâu, xã HT và đến nhà N để mua ma túy. T ngồi sau chỉ đường để anh S điều khiển xe máy đến nhà N. Trên đường đi T bảo anh S dừng xe để điện lại cho N, do điện thoại của T hết tiền không liên lạc được, T mượn điện thoại của anh S để gọi cho N và hẹn lấy 01 gam ma túy đá. N đồng ý sau đó anh S tiếp tục đưa T đến nhà N. Khi đến cách nhà N khoảng 15m thì T bảo anh S dừng xe đứng chờ còn T đi bộ vào nhà N. T lấy tiền đưa cho N 1.200.000 đồng, N cầm tiền và đưa lại cho T một gói ma túy đá, gói bằng giấy nilông màu trắng, T cầm gói ma túy và quay ra xe bảo anh S chở về, trên đường về thì anh S bảo với T đi qua xã Tam Hiệp để anh S lấy nốt tiền trúng lô, T đồng ý. Anh S chở T đi đến dốc Tam Hiệp thì bị lực lượng công an kiểm tra. T sợ và thả gói ma túy xuống đường nhưng bị Công an phát hiện và bắt giữ. Thu giữ tang vật gồm: Một gói nilông trong suốt kích thước 2 x 2,5cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; một xe mô tô biển kiểm soát 33M1 – 7847 và một điện thoại di động nhãn hiệu Philips.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Ngọc N thu giữ tang vật gồm: Một hộp gỗ kích thước 10 x 13 x 34cm bên trong có một vỏ bao thuốc lá 555 bên trong chứa 01cân tiểu ly, một vỏ lọ nhựa đựng Vitamin B6 bên trong có 01 gói nilông tinh thể màu trắng kích thước 1,5 x 2,5cm, tám gói nilông kích thước 1,5 x 2,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Một hộp kim loại kích thước 5 x 8 x 18cm bên trong có chứa một vỏ bao thuốc lá 555 bên trong vỏ bao thuốc lá có 09 gói chất bột màu trắng, 06 gói có kích thước 1 x 2cm, 03 gói kích thước 0,8 x 2cm được gói bằng giấy màu xanh tím. Một vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại bên trong có chứa ba gói nilông gồm 01 gói kích thước 8 x 6cm bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 gói kích thước 4 x 5cm bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 gói kích thước 5 x 7cm bên trong chứa chất bột màu trắng; một gói giấy kẻ học sinh bên trong có 06 gói nilông kích thước 1,5 x 2,5cm bên trong các gói nilông đều chứa tinh thể màu trắng; một ống nhựa màu xanh, một đầu vát nhọn dài 9cm. Hai vỏ bao thuốc lá, một vỏ 555, một vỏ Craven bên trong có chứa 68 mảnh giấy bạc kích thước 4 x 8cm. Hai lưỡi dao lam thu tại thành giường ngủ của N. Một gói nilông kích thước 04 x 6cm bên trong có chứa chất bột màu trắng, thu trên nền nhà. Một ví da màu đen bên trong có 01 gói nilông kích thước 1,8 x 2cm chứa chất bột màu trắng và

số tiền 750.000 đồng. Một vỏ bao thuốc lá 555 bên trong túi quần của N bên trong có 01 gói nilông kích thước 5,5 x 6,5cm chứa tinh thể màu trắng. Một chai thủy tinh cao khoảng 20cm, đường kính đáy chai 07cm, đường kính đầu chai 2,5cm, trên đầu chai có gắn ống nhựa màu đỏ dài khoảng 40cm và một coóng thủy tinh; 01 coóng thủy tinh dài khoảng 08cm một đầu uốn cong; 01 bật lửa bằng kim loại hình dạng khẩu súng. Một điện thoại di động Samsung và số tiền 10.000.000 đồng thu tại tủ quần áo của N.

Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội đã trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 1846 và 1849 ngày 21/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông (Thu giữ của Đinh Trọng T) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,806 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 09 gói nilông (Ký hiệu mẫu số 1) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,762 gam. Chất bột màu trắng bên trong 09 gói giấy màu xanh tím (Ký hiệu mẫu số 2) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 1,710 gam. 03 cục chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilông (Ký hiệu mẫu số 3) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 7,004 gam; tinh thể màu trắng bên trong 08 gói nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,699 gam. Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilông (Ký hiệu mẫu số 4) là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,091 gam. Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilông (Ký hiệu mẫu số 5) là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,084 gam. 02 dao lam nhãn hiệu CROMA (Ký hiệu mẫu số 6) có dính ma túy loại Heroine. Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông (Ký hiệu mẫu số 7) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,963 gam.*

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Dương Ngọc N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Đinh Trọng T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Dương Ngọc N từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đinh Trọng T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Dương Ngọc N 01 ví da và 01 Chứng minh thư nhân dân; tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động đã cũ và tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 750.000 đồng. Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo tại phiên tòa thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định Tố tụng của các cơ quan tiến hành Tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành Tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào 21giờ 55 phút ngày 14/3/2018, Công an huyện PT phối hợp với Công an xã TH tuần tra tại khu vực xã TH, huyện PT, Thành phố Hà Nội phát hiện và bắt quả tang bị cáo Đinh Trọng T có hành vi tàng trữ trái phép 0,806 gam ma túy, thể loại Methamphetamine mục đích là để sử dụng cho bản thân. Qua đấu tranh, bị cáo Đinh Trọng T khai nhận mua ma túy của bị cáo Dương Ngọc N. Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của bị cáo Dương Ngọc N tại địa chỉ: Thôn Đường Hồng, xã TĐ, huyện PT, Thành phố Hà Nội và thu giữ tổng số lượng ma túy là 19,119 gam, trong đó có 8,889 gam Hêrôin và 10,23 gam Methamphetamine. Như vậy với hành vi của bị cáo Đinh Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi bán trái phép ma túy cho bị cáo Đinh Trọng T và tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời của bị cáo Dương Ngọc N đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, chất gây nghiện, mặt khác còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Dương Ngọc N đã có tiền án, đã được xóa án; bị cáo Đinh Trọng T chưa có tiền án, tiền sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[8]. Đối với anh Vương Chí S là người đi cùng bị cáo Đinh Trọng T, nhưng anh S không biết người đưa tiền cho T là ai, ở đâu, đưa bao nhiêu tiền và không biết việc T sử dụng số tiền đó để đi mua ma túy. Vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với anh S.

[9]. Đối với nam thanh niên mà bị cáo T và anh S gặp ở xã HT, bị cáo T khai người đó là bạn của anh S có đưa tiền trúng lô cho anh S, bị cáo T không quen biết nam thanh niên đó. Anh S cho rằng người đó là bạn của bị cáo T, còn anh S không quen biết nam thanh niên đó. Do không có đủ căn cứ và không có người chứng kiến mà chỉ có bị cáo T và anh S gặp người thanh niên đó, nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[10]. Đối với người đàn ông tên Tuấn bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Dương Ngọc N, bị cáo chỉ biết tên, không biết rõ họ tên đệm, tuổi, địa chỉ. Nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[11]. Về vật chứng: Đối với các phong bì niêm phong của Phòng PC54 – Công an Thành phố Hà Nội chứa mẫu vật chứng; một hộp gỗ; một cân tiểu ly; một lọ nhựa màu trắng bên ngoài có nhãn Vitamin B6; một hộp kim loại; một hộp kim loại bên ngoài ghi chữ thuốc lá Thăng Long; một ống nhựa màu xanh một đầu vót nhọn; 68 mảnh giấy bạc; một chai thủy tinh; một coóng thủy tinh; một bật lửa bằng kim loại hình dạng khẩu súng; một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven; 04 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555; một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; hai đèn khò. Những vật chứng trên không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với một điện thoại di động Philips màu đen thu của bị cáo Đinh Trọng T và một điện thoại di động Samsung màu đen thu của bị cáo Dương Ngọc N đây là những chiếc điện thoại dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 750.000 đồng, đây là tiền do mua bán ma túy mà có nên tịch thu xung quỹ Nhà nước. Đối với Chứng minh nhân dân mang tên Dương Ngọc N, 01 ví da, đây là giấy tờ tùy thân và tài sản riêng của bị cáo N nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 33M1 - 7847, bị cáo Đinh Trọng T khai nhận chiếc xe máy đó là do bị cáo mượn của anh Đỗ Văn Hiến. Cơ quan điều tra đã xác minh rõ chiếc xe trên bị cáoT mượn của anh Hiến, việc bị cáo mượn xe đi đâu thì anh Hiến không biết; chủ xe là của ông Đỗ Văn T1, là bố đẻ anh Hiến. Khi anh Hiến lấy xe máy của bố để đi chơi, ông T1 không biết. Ông T1 có đơn xin lại chiếc xe trên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T1. Đối với số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Dương Ngọc N khai là tiền mà bị cáo vay của con trai là Dương Ngọc Trọng để trả nợ. Anh Dương Ngọc Trọng cũng xác định có cho bị cáo vay số tiền đó. Chị Nguyễn Thị V (Là vợ của bị cáo Dương Ngọc N) có đơn xin lại số tiền trên, bị cáo cũng nhất trí để chị Vui nhận lại, do đó Cơ quan điều tra đã trả cho chị Vui. Sau khi nhận lại tài sản, ông T1, chị Vui không có yêu cầu, đề nghị gì.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Đinh Trọng T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**1**. Xử phạt bị cáo Dương Ngọc N 08 *(Tám)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/3/2018.

**2**. Xử phạt bị cáo Đinh Trọng T 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/3/2018.

Tịch thu tiêu hủy: 07 (Bảy) phong bì niêm phong của Phòng PC54 – Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phòng PC54 và Dương Ngọc Lâm, Nguyễn Đức Giá; 01 (Một) phong bì niêm phong của Phòng PC54 – Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phòng PC54 và chữ ký của Đinh Trọng T, Vương Chí S; 01 (Một) hộp gỗ có kích thước 10 x 13 x 34cm; 01 (Một) cân tiểu ly màu đen kích thước khoảng 5 x 8cm; 01 (Một) lọ nhựa màu trắng bên ngoài có nhãn Vitamin B6; 01 (Một) hộp kim loại kích thước 5 x 8 x 18cm; 01 (Một) hộp kim loại bên ngoài ghi chữ thuốc lá Thăng Long; 01 (Một) ống nhựa màu xanh một đầu vót nhọn; 68 (Sáu mươi tám) mảnh giấy bạc kích thước 4 x 8cm; 01 (Một) chai thủy tinh cao khoảng 20cm, đường kính đáy chai 07cm, đường kính đầu chai 2,5cm, trên đầu chai có gắn ống nhựa màu đỏ dài khoảng 40cm và một coóng thủy tinh; 01 (Một) coóng thủy tinh dài khoảng 08cm, một đầu uốn cong; 01 (Một) bật lửa bằng kim loại hình dạng khẩu súng; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven; 04 (Bốn) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu xanh; 02 (Hai) đèn khò dạng bật lửa đều có gắn ống kim loại, một cái dài 13cm, một cái dài 11cm. Tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Philips màu đen đã cũ, đi kèm 01 sim và 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu đen đã cũ, đi kèm 01 sim. Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*. Trả lại bị cáo Dương Ngọc N Chứng minh nhân dân mang tên Dương Ngọc N và 01 (Một) ví da màu đen.

*(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2018 và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 21/6/2018)*.

Bị cáo Dương Ngọc N và bị cáo Đinh Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSNDThành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Công an huyện PT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kiều Duy Chinh**